

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2025/NQ-HĐND

Lai Châu, ngày tháng năm 2025

**NGHỊ QUYẾT**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo  
Nghị quyết số 56/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021  
và Nghị quyết số 71/2024/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2024  
của Hội đồng nhân dân tỉnh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU  
KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ BA MƯỜI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12 /2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ- CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.*

*Căn cứ Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII;*

*Căn cứ Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025 và Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban bí thư về tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;*

*Căn cứ Kết luận số 127/KL-TW ngày 28/02/2025 của Bộ chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;*

*Căn cứ Kết luận 137-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;*

*Căn cứ Nghị quyết số 1670/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Lai Châu năm 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;*

*Xét Tờ trình số ..../TTr-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đề nghị ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 56/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 và Nghị quyết số 71/2024/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

## **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định kèm theo Nghị quyết số 56/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu và Nghị quyết số 71/2024/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu, cụ thể:

**1.** Sửa đổi, bổ sung khoản 3, 5, 6 Điều 2 như sau:

“ 3. Tăng cường nguồn lực cho ngân sách các cấp, tạo điều kiện chủ động cho các cấp ngân sách trong quá trình thực hiện quản lý khai thác nguồn thu và sử dụng ngân sách phục vụ nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội ở các cấp, các đơn vị. Song phải đảm bảo vai trò chủ đạo của ngân sách cấp tỉnh trong hệ thống ngân sách chính quyền địa phương và chủ động của ngân sách cấp xã.

5. Ngân sách cấp xã không có nhiệm vụ chi nghiên cứu khoa học và công nghệ”

“6. Nhiệm vụ chi thuộc ngân sách cấp nào do ngân sách cấp đó bảo đảm; trường hợp cơ quan quản lý nhà nước thuộc ngân sách cấp trên ủy quyền cho cơ quan quản lý nhà nước thuộc ngân sách cấp dưới thực hiện nhiệm vụ chi của mình thì phải phân bổ và giao dự toán cho cơ quan cấp dưới được ủy quyền để

thực hiện nhiệm vụ chi đó. Cơ quan nhận kinh phí ủy quyền phải quyết toán với cơ quan ủy quyền khoản kinh phí này.

- Thực hiện phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) đối với các khoản thu phân chia giữa các cấp ngân sách và số bổ sung từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới trên cơ sở bảo đảm công bằng, phát triển cân đối giữa các vùng, các địa phương.

- Trong thời kỳ ổn định ngân sách:

- + Không thay đổi tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách;

- + Hằng năm, căn cứ khả năng cân đối của ngân sách cấp trên, cơ quan có thẩm quyền quyết định tăng thêm số bổ sung cân đối ngân sách từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới so với năm đầu thời kỳ ổn định;

- + Số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới được xác định theo nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách và các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách; khả năng của ngân sách cấp trên và khả năng cân đối ngân sách của từng địa phương cấp dưới;

- + Các địa phương được sử dụng nguồn tăng thu hằng năm mà ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp để tăng chi thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Đối với số tăng thu so với dự toán thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 59 của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các quy định hiện hành.”

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, 2, 3, 4, Điều 3 như sau:

“1. Thuế tài nguyên; Thuế tài nguyên nước của các tổ chức, doanh nghiệp do cơ quan cấp tỉnh quản lý thu.

2. Thuế giá trị gia tăng của các tổ chức, doanh nghiệp (*bao gồm cả các doanh nghiệp vắng lai*) do cơ quan cấp tỉnh quản lý thu.

3. Thuế thu nhập doanh nghiệp của các doanh nghiệp có vốn nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và các đơn vị khác do cơ quan cấp tỉnh quản lý thu.

4. Lệ phí môn bài thu từ các tổ chức, doanh nghiệp do cơ quan cấp tỉnh quản lý thu.”

3. Sửa đổi, bổ sung tên Điều 5, các khoản 9, 11 của Điều 5 như sau:

**“Điều 5.** Các khoản thu ngân sách xã, phường (*gọi chung là cấp xã*) hưởng 100%”

9. Thuế thu nhập cá nhân của cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn; thuế thu nhập cá nhân do các cơ quan, tổ chức khấu trừ tại nguồn để nộp ngân sách nhà nước do UBND xã, phường thực hiện khấu trừ của người nộp thuế để nộp ngân sách nhà nước.”

11. Thu bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh cho ngân sách cấp xã.”

4. Sửa đổi tên Điều 6 như sau:

**“Điều 6.** Các khoản thu phân chia giữa ngân sách cấp tỉnh - ngân sách cấp xã”

5. Sửa đổi khoản 1, 2, Điều 7 như sau:

“1. Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách địa phương (*có biểu phụ lục chi tiết kèm theo*). Do sửa đổi nội dung phụ lục chi tiết kèm theo đang phân cấp nguồn thu theo 03 cấp: tỉnh, huyện, xã sửa thành phân cấp nguồn thu theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp: tỉnh, xã để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với quy định tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp đi vào hoạt động từ ngày 01/7/2025.

2. Bãi bỏ khoản 2, Điều 7.”

6. Sửa đổi, bổ sung điểm f vào Điều 8 như sau:

f) “Chương trình mục tiêu Quốc gia, Chương trình mục tiêu được phân cấp theo quy định”.

7. Sửa đổi khoản 13, Điều 9 như sau:

“13. Chi hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh.”

8. Sửa đổi khoản 3, Điều 10 như sau:

“3. Chi bổ sung cho ngân sách xã, phường.”

9. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, Điều 14 như sau:

“1. Đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, duy tu, sửa chữa các công trình phúc lợi xã hội do xã, phường quản lý. Riêng đối các phường Đoàn Kết, Tân Phong được phân cấp nhiệm vụ chi đầu tư xây dựng các công trình phúc lợi công cộng, điện chiếu sáng, cấp thoát nước, giao thông nội thị, an toàn giao thông, vệ sinh đô thị.”

10. Sửa đổi, bổ sung Điều 15 như sau:

“Điều 15. Chi thường xuyên cho các lĩnh vực

(1) Chi quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội thuộc cấp xã.

(2) Chi sự nghiệp giáo dục: Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông (*tiểu học, trung học cơ sở*) và chi sự nghiệp giáo dục khác do cấp xã quản lý.

(3) Chi sự nghiệp đào tạo và dạy nghề: **Trung tâm Chính trị**; đào tạo lại cán bộ, đào tạo nghề xã hội, đào tạo cho lao động nông thôn do cấp xã quản lý.

(4) Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ: Chi cho nhiệm vụ ứng dụng, chuyển giao công nghệ (*trừ nhiệm vụ chi nghiên cứu khoa học và công nghệ*).

(5) Chi sự nghiệp văn hóa thông tin: Tổ chức các hoạt động nghệ thuật và giải trí, hội thi hội diễn và các hoạt động văn hóa khác do cấp xã quản lý.

(6) Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình và các hoạt động thông tin khác do cấp xã quản lý.

(7) Sự nghiệp thể dục, thể thao: Bao gồm bồi dưỡng, tập huấn tổ chức các giải thi đấu thể dục thể thao và các hoạt động thể dục thể thao khác do cấp xã quản lý.

(8) Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường: Các nội dung theo khoản 4, khoản 5, Điều 1 Nghị quyết số [44/2020/NQ-HĐND](#) ngày 13/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu.

(9) Các hoạt động sự nghiệp kinh tế do cấp xã quản lý, gồm:

- Sự nghiệp thị chính: Xây dựng, duy tu, sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống đèn chiếu sáng, vỉa hè, hệ thống thoát nước, công viên cây xanh, chăm sóc cây xanh và các sự nghiệp thị chính khác do cấp xã quản lý.

- Sự nghiệp giao thông: Duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa cầu, đường và các công trình giao thông khác do cấp huyện quản lý; lập biển báo và các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông trên các tuyến đường do cấp xã quản lý.

- Sự nghiệp nông nghiệp, thủy lợi, ngư nghiệp và lâm nghiệp: Duy tu, bảo dưỡng các công trình thủy lợi, nước sinh hoạt; công tác khuyến lâm, khuyến nông, khuyến ngư; chi khoanh nuôi, bảo vệ, phòng chống cháy rừng, chi thực hiện cấp bù miễn thủy lợi phí do cấp xã quản lý; chi thực hiện các đề án, nghị quyết phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp do Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh và cấp xã ban hành.

- Sự nghiệp tài nguyên: Chi quản lý tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước; đo đạc địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất hàng năm; thống kê, kiểm kê đất đai định kỳ theo quy định của Luật Đất đai; xây dựng giá đất; quản lý, tập huấn, tuyên truyền, thu thập, xử lý thông tin, lưu trữ, cập nhật và cung cấp tư liệu đo đạc bản đồ và quản lý đất đai do cấp xã quản lý.

- Sự nghiệp kinh tế khác: Chi hoạt động của các đơn vị sự nghiệp kinh tế thuộc cấp xã, chi cho công tác lập quy hoạch theo từng lĩnh vực do cấp xã thực hiện và chi các chương trình kinh tế khác do cấp xã quản lý.

- Hoạt động thương mại, du lịch do cơ quan, đơn vị cấp xã thực hiện.

- Các sự nghiệp kinh tế khác.

(10) Chi đảm bảo xã hội: Bao gồm cả chi thực hiện các chính sách xã hội theo quy định của pháp luật; các hoạt động xã hội không tập trung như cứu tế xã hội, cứu đói giáp hạt; thăm hỏi các đối tượng chính sách nhân ngày lễ, tết; chi mua thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng bảo trợ xã hội và các chính sách an sinh xã hội do xã huyện quản lý.

(11) Chi quản lý hành chính của các cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng, Đoàn thể do cấp xã quản lý.

(12) Chi hoạt động ở cấp xã của các tổ chức: Chi hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã.

(13) Hỗ trợ hoạt động cho các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp ở cấp xã để thực hiện các nhiệm vụ được xã giao.

(14) Các khoản chi thường xuyên khác ở cấp xã theo quy định của pháp luật.”

**11. Sửa đổi, bổ sung Điều 16 như sau:**

**“Điều 16. Các khoản chi khác của ngân sách cấp xã**

- (1) Chi chuyển nguồn ngân sách xã, phường năm trước sang năm sau.
- (2) Chi sự nghiệp trong chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu và Đề án, Nghị quyết, nhiệm vụ bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh.
- (3) Chi bổ sung các quỹ nhà nước được trích lập theo quy định của pháp luật.
- (4) Chi hỗ trợ thực hiện một số nhiệm vụ theo quy định tại các điểm a, b và c khoản 9 Điều 9 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015.
- (5) Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.”

**12.** Bãi bỏ Điều 4, Điều 11, Điều 12, Điều 13 của Quy định kèm theo Nghị quyết số 56/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu và khoản 1, Điều Nghị quyết số 71/2024/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu.

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao.

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 3.** Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu khóa XV, kỳ họp thứ 30 thông qua ngày    tháng 7 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày ký.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ
- Và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, xã, phường;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Công báo tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Giàng Páo Mỹ**